TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 112/2020/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 09 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀSỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" ngày 10 tháng 02 năm 2020", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1983 ; Địa chỉ: P 10 dãy 44 Khu tập thể X, phường T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Mai Xuân P; sinh năm: 1980; Địa chỉ: P 10 dãy 44 Khu tập thể X, phường T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P công nhận vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Hoàng O, sinh ngày 28/3/2004 và Mai Xuân Tấn P, sinh ngày 28/9/2007. Giao cả hai con là Mai Thị Hoàng O và Mai Xuân Tấn P cho anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị L không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghia vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P công nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn: Là 150.000 đồng, Chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P mỗi người phải chịu 75.000 đồng; nhưng chị Ngô Thị L và anh Mai Xuân P thỏa thuận chị

L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009149 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, trả lại cho chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Phú Bình, Tp.Huế (ĐKKH ngày 24/11/2005);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

Thái Thị Hồng Vân